

Số: 95/2023/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 12 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Đặng Thị Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn NT, xã BH, huyện T1, tỉnh T2.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn NT, xã BH, huyện T1, tỉnh T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị S và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị S và anh Bùi Văn Đ có 03 con chung là Bùi Hải Ph, sinh năm 1996; Bùi Đức L, sinh ngày 22/02/2007; Bùi Bảo Tr, sinh ngày 13/12/2017. Con chung Bùi Hải Ph đã xây dựng gia đình, chị S và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Bùi Đức L, sinh ngày 22/02/2007 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Bảo Tr, sinh ngày 13/12/2017 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị S, anh Đ có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở, việc cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị S tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Biên lai số 0002430 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2 sang thi hành án phí; chị S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Ngọc Huyền